

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 03 - 12 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trung Trọng.
2. Ông Lương Văn Duôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 06/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

Lò Thị B, tên gọi khác: Không; sinh năm 1972 tại huyện Q, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị U (đã chết); có chồng là Lò Văn T, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Không tiền án, tiền sự; nhân thân: Tại Bản án số 67/2016/HS-ST ngày 20/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến nay, có mặt.

- Người phiên dịch: Anh Lò Văn In, sinh năm 1986; địa chỉ: Bản Nong Lào, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 28/7/2020, Tổ công tác Công an xã P, huyện T, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã P, huyện T, phát hiện Lò Thị B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Thị B khai là Heroine).

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 29/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: số bột cục màu trắng trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,30 gam. Trích toàn bộ 0,30 gam ký hiệu B1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1252 ngày 31/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra Lò Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 28/7/2020, Lò Thị B đi bộ từ nhà ở bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La xuống nhà Lò Văn B ở cùng bản để viếng đám ma. Khi đến nhà Lò Văn B, B gặp Lò Văn T, sinh năm 1994, trú tại bản P, xã P, huyện T và hỏi mượn xe máy của T, T đồng ý. B một mình điều khiển xe máy xuống bản L, xã T, huyện T, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực bản L, xã T, huyện T, B gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (B không biết tên, địa chỉ) một gói ma túy gói bằng mảnh nilon màu trắng với số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng). Sau khi mua được Heroine, B cất vào túi áo khoác đang trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi B đi đến khu vực bản P, xã P, huyện T thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện T kiểm tra ma túy, phát hiện, bắt quả tang B cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Tổ công tác đã tạm giữ tang vật, dẫn giải Lò Thị B về Ủy ban nhân dân xã P lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 129/CT- VKS ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Lò Thị B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lò Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị B từ 20 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,20 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị B.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị B thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 28/7/2020 bị cáo Lò Thị B đã có hành vi cất giữ trái phép 0,30 gam chất ma túy, loại chất Heroine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 10 phút ngày 28/7/2020 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 1252 ngày 31/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Thị B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu, có 01 tiền án đã xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Thị B khai mua của người đàn ông dân tộc Thái tại khu vực bản L, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La vào ngày 28/7/2020. Quá trình điều tra xác định B không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho B, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lò Văn T, quá trình điều tra xác định T không biết, không tham gia vào việc phạm tội của Lò Thị B nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không đề cập vấn đề xử lý đối với Lò Văn T là có căn cứ.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,20 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, sơn màu đỏ đen, BKS: 26M1 – 094.91 thu giữ của Lò Thị B. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Lò Trọng N, sinh năm 1962, trú tại bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La (là bố của Lò Văn T). Việc B mượn xe của T sử dụng vào việc phạm tội, ông N không biết. Xe có đầy đủ giấy tờ hợp lệ, ngày 30/10/2020 ông N có đơn xin lại chiếc xe trên, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông N theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Thị B 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/7/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Thị B - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 28/7/2020, mặt sau phong bì dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 023984 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu: Bên trong là: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; một phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Thị B - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 28/7/2020 tại xã P, huyện T, tỉnh Sơn La, mặt sau được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 000742 có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, gồm có: một phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + mẫu gửi giám định còn lại ký hiệu B1 có khối lượng B1 = 0,20 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị B.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Thị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hà